

Số: 05/KH-THPT.XT

Tịnh Biên, ngày 06 tháng 01 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2019-2020**

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2035/SGDĐT-GDTrH-GDĐT ngày 12/11/2019 của Sở GDĐT An Giang về việc bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên;

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-SGDĐT ngày 02/01/2020 của Sở GDĐT An Giang bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo;

Trường THPT Xuân Tô xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2019-2020 như sau:

#### **I. Mục đích của bồi dưỡng thường xuyên**

1. Giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành;

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường;

3. Bồi dưỡng thường xuyên làm cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên hướng tới đạt Chuẩn quy định.

#### **II. Đối tượng thực hiện BDTX**

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện BDTX 3 nội dung theo quy.

#### **III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng: 120 tiết/năm học/giáo viên.**

##### **1. Nội dung bồi dưỡng 1:**

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, bao gồm các nội dung về đường lối, chủ trương, chính sách phát triển giáo dục, chương trình giáo dục; yêu cầu về công tác quản lý giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng năm học;

- Thời lượng: **40** tiết/năm học/giáo viên;
- Tài liệu bồi dưỡng:

<b>STT</b>	<b>Nội dung bồi dưỡng</b>	<b>Số tiết</b>
<b>1</b>	<b>Các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, cụ thể như sau:</b>	<b>20 tiết</b>
1.1	Bồi dưỡng công tác tư vấn học đường cấp THCS, THPT.	
1.2	Bồi dưỡng giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống và giao tiếp ứng xử trong giáo viên và CBQL cấp THCS, THPT.	
1.3	Bồi dưỡng hình thức tổ chức đổi mới quản lý hoạt động giáo dục ở trường học.	
1.4	Bồi dưỡng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT và Cuộc thi KHKT.	
<b>2</b>	<b>Các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT</b>	<b>20 tiết</b>
2.1	Công văn số 1797/SGDĐT-GDTrH ngày 13/11/2013 của Sở GDĐT An Giang về việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.	
2.2	Kế hoạch số 152/KH-SGDĐT ngày 01/10/2017 của Sở GDĐT An Giang về việc triển khai giảng dạy và học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong trường phổ thông.	
2.3	Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.	
2.4	Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên.	
2.5	Hướng dẫn số 03/HD-SGDĐT ngày 02/3/2018 về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.	

## **2. Nội dung bồi dưỡng 2:**

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và phát triển giáo dục cấp học của địa phương, bao gồm các nội dung về phát giáo dục của địa phương; về quản lý việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các chương trình, dự án (nếu có) do Sở GDĐT quy định theo từng năm học;

- Thời lượng: **40** tiết/năm học/giáo viên;

<b>STT</b>	<b>Nội dung bồi dưỡng</b>	<b>Số tiết</b>
<b>1</b>	<b>Các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, cụ thể như sau:</b>	<b>20 tiết</b>
1.1	Đổi mới kiểm tra đánh giá và sinh hoạt chuyên môn trên mạng thông tin “Trường học kết nối”.	05 tiết
1.2	Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.	05 tiết
1.3	Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.	05 tiết
1.4	Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh	05 tiết
<b>2</b>	<b>Các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT</b>	<b>20 tiết</b>
2.1	Thông tư 58 /2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT.	
2.2	Hướng dẫn số 56/HD-SGDĐT ngày 22/10/2015 của Sở GDĐT An Giang về	

STT	Nội dung bồi dưỡng	Số tiết
	đánh giá xếp loại giờ dạy giáo viên trung học.	
2.3	Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 Hướng dẫn sử dụng di sản văn hoá trong dạy học phổ thông ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên.	
2.4	Công văn số 1479/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/8/2019 Tổ chức nghiên cứu, thảo luận nội dung Chương trình giáo dục phổ thông mới.	
2.5	Công văn số 1570/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2019 về việc nâng cao chất lượng dạy học phòng, chống tham nhũng và dạy học tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	

### 3. Nội dung bồi dưỡng 3:

- Đây là khối lượng kiến thức tự chọn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp liên tục của CBQL và giáo viên

- Thời lượng: **40** tiết/năm học/giáo viên;

- Nội dung: Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu bồi dưỡng của cá nhân giáo viên nhằm đáp ứng việc hoàn thiện các tiêu chí của Chuẩn nghề nghiệp quy định, giáo viên truy cập vào địa chỉ để khai thác <http://taphuan.moet.gov.vn>. Gồm có **07** nội dung:

+ Giáo dục đạo đức lối sống và phòng chống bạo lực học đường;

+ Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh;

+ Phương pháp quản lý và giáo dục học sinh;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;

+ Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo khoa học kỹ thuật và Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

+ Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Đẩy mạnh tích hợp, giảng dạy lồng ghép về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 5 Điều Bác Hồ dạy.

### IV. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên

**1. Hình thức chung:** Hình thức học tập BDTX chủ yếu là lấy việc tự học của người học là chính: tự nghiên cứu thông tin trên mạng, nghiên cứu qua tài liệu hướng dẫn.

#### 2. Các hình thức cụ thể:

##### 2.1. Khối kiến thức bắt buộc (nội dung 1,2):

Các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ và quy chế chuyên môn của cấp học. Hiệu trưởng triển khai đến toàn thể CB-GV của đơn vị qua các lần họp, qua địa chỉ email của các TTCM, mail dung chung cho GV, Website trường và niêm yết tại đơn vị.

##### 2.2. Khối kiến thức tự chọn (nội dung 3):

CBQL, GV bồi dưỡng thông qua việc:

- Nghiên cứu, đăng ký nội dung học tập với nhà trường;

- Sinh hoạt HDBM, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; hội giảng, thao giảng, dự giờ; các lớp bồi dưỡng/tập huấn hè và qua hoạt động nghiên cứu khoa học, tự làm ĐDDH phục vụ giảng dạy hoặc dự thi các cấp...;

- Nghiên cứu biên soạn chương trình, tài liệu giảng dạy các chủ đề tích hợp.

## V. Tài liệu bồi dưỡng

- Sở GDĐT, nhà trường đã triển khai đầy đủ các tài liệu nội dung bồi dưỡng kiến thức bắt buộc (gồm hệ thống các văn bản chỉ đạo chuyên môn thuộc cấp học);
- Nội dung bồi dưỡng kiến thức tự chọn là các mô-đun được quy định trong các Thông tư có liên quan. Nội dung chi tiết về tài liệu bồi dưỡng, CB-GV truy cập vào địa chỉ để khai thác <http://taphuan.moet.gov.vn> (mật khẩu để đăng nhập **123456**).

## VI. Đánh giá kết quả bồi dưỡng

### 1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX của CBQL, giáo viên:

- Căn cứ để đánh giá kết quả BDTX của cán bộ quản lý và giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các mô-đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3;
- Xếp loại kết quả BDTX của CBQL theo 2 mức: đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu;
- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên và cán bộ quản lý gồm 4 loại: Loại giỏi (G), loại khá (K), loại trung bình (TB) và loại không hoàn thành kế hoạch (KHT).

### 2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX:

#### 2.1. Hình thức đánh giá:

- Tổ chức đánh giá kết quả BDTX giáo viên thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, viết thu bài thu hoạch (gọi chung là bài kiểm tra);
- GV trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình giảng dạy, giáo dục HS thông qua các hoạt động dạy học, ngoại khóa và báo cáo chuyên đề.

**2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX:** Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, (mỗi mô-đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3) (gọi là các điểm thành phần).

#### 2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX:

- Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:  
+  $\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình cộng của các mô-đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) \text{ chia cho } 3$ ;
- + ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định hiện hành.

### 3. Xếp loại kết quả BDTX:

a) Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại TB nếu ĐTB BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;
- Loại K nếu ĐTB BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;
- Loại G nếu ĐTB BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

b) Các trường hợp khác đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX năm học.

c) Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

#### **4. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX:**

Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên của trường (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

#### **VII. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-SGDĐT ngày 02/01/2020 của Sở GDĐT An Giang bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo.

##### **1.1. Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch BDTX, hướng dẫn triển khai công tác BDTX và phân công cán bộ phụ trách công tác BDTX của nhà trường năm học 2019-2020;
- Tổng hợp, phê duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên lựa chọn nội dung 3;
- Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX của giáo viên;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, chấm kiểm tra và xếp loại kết quả BDTX của giáo viên, tổng hợp trình lãnh đạo các cấp phê duyệt và cấp giấy chứng nhận theo quy định (*Sở GDĐT An Giang cấp giấy chứng nhận cho giáo viên THPT*);
- Báo cáo kết quả thực hiện công tác BDTX theo quy định.

##### **1.2. Tổ trưởng chuyên môn:**

- Quản lý, chỉ đạo GV thực hiện tốt công tác tự học, tự nghiên cứu và giảng dạy;
- Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX của giáo viên trong tổ;
- Hướng dẫn phương pháp tự học, tự bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn qua mạng cho giáo viên;
- Tăng cường việc BDTX cho giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm chuyên môn;
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

##### **1.3. Giáo viên:**

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân theo thời gian quy định của đơn vị, kế hoạch phải được nhà trường phê duyệt. Nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch BDTX đã được phê duyệt, các quy định về BDTX của nhà trường và của ngành;
- Tích cực tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên do các cấp quy định nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của bản thân; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của cá nhân;
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT trong công tác bồi dưỡng thường xuyên.

#### **2. Thời gian thực hiện và báo cáo:**

- Tháng 01/2020: Hiệu trưởng triển khai nội dung và Kế hoạch BDTX năm học 2019-2020 đến toàn thể CB-GV trong nhà trường;
- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch BDTX gửi về Sở GDĐT;
- Tổ trưởng tập hợp kế hoạch đăng ký BDTX của giáo viên năm học 2019-2020 và gửi cho BGH duyệt;
- Tháng 01/2020 đến hết tháng 4/2020: Tổ chức cho giáo viên học tập và nghiên cứu; theo dõi, kiểm tra giám sát; tổ chức đánh giá kết quả BDTX tại đơn vị;
- 10/02/2020 báo cáo xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2019-2020 cho Sở GD;
- 8 giờ, ngày 02/5/2020: tổ chức cho cán bộ, giáo viên kiểm tra BDTX tại đơn vị;

- Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo kết quả gửi về Sở GDĐT An Giang trước ngày 01/6/2020).

**DANH SÁCH CÁN BỘ PHỤ TRÁCH VÀ BÁO CÁO VIÊN  
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2019-2020**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Phụ trách/báo cáo viên*</b>	<b>Số điện thoại</b>
1	Nguyễn Thế Phương	HT	- Phụ trách chung - Báo cáo ND 1,2	0988 392993
2	Đỗ Minh Nhân	PHT	Báo cáo ND 3	0919 154510
3	Nguyễn Đông Vũ	CTCĐ	Theo dõi đôn đốc quá trình thực hiện và báo cáo một số chuyên đề khi cần thiết	0919 823246

Trên đây là Kế hoạch BDTX năm học 2019-2020 của trường THPT Xuân Tô, yêu cầu tổ trưởng và các cá nhân thực hiện nghiêm túc theo tinh thần kế hoạch./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT An Giang - phòng TCCB, GDTrH-GDTX;
- Cán bộ, giáo viên của trường THPT.XT;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thế Phương